

Số: 1586 /TMBG-BVĐKPx  
V/v: *Cung cấp báo giá dịch vụ  
thu gom vận chuyển và xử lý  
chất thải y tế nguy hại lây  
nhiễm, không lây nhiễm tháng  
8/2025-7/2026 tại bệnh viện*

Phú Xuyên, ngày 29 tháng 06 năm 2025

## THƯ MỜI BÁO GIÁ

**Kính gửi: Các đơn vị/nhà cung cấp dịch vụ**

Bệnh viện đa khoa huyện Phú Xuyên có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, làm căn cứ xây dựng dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho gói thầu:  
*Dịch vụ thu gom vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại lây nhiễm, không lây nhiễm tháng 8/2025-7/2026 tại bệnh viện với nội dung cụ thể như sau:*

### **I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa huyện Phú Xuyên
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:  
- *Đặng Thị Hân, Phòng Tổ chức hành chính, Số điện thoại: 0945631869.*
- Cách thức tiếp nhận báo giá:  
- *Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng 502, Phòng Tổ chức hành chính, Bệnh viện đa khoa huyện Phú Xuyên, Thị trấn Phú Xuyên, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.*
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 09h ngày 25 tháng 06 năm 2025 đến trước 17h 00 ngày 04 tháng 07 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày kể từ ngày báo giá.

### **II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

- Danh mục dịch vụ: *(Chi tiết phụ lục kèm theo).*



2. Địa điểm thực hiện dịch vụ: Bệnh viện đa khoa huyện Phú Xuyên - Thị trấn Phú Xuyên, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

3. Báo giá được ký đóng dấu bởi người có thẩm quyền và đóng dấu giáp lai trong trường hợp báo giá có nhiều trang.

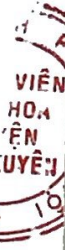
Chúng tôi rất mong nhận được sự hợp tác nhanh chóng và hồ sơ chào giá đầy đủ thông tin của quý Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

Phú Xuyên, Ngày 24 tháng 06 năm 2025



**Vũ Đức Tuấn**



## PHỤ LỤC

(Kèm theo Thư mời báo giá số 1586/TMBG-BVĐKPx ngày 24 tháng 06 năm 2025)

| STT | Loại chất thải                                                   | Mã CTNH  | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----|------------------------------------------------------------------|----------|-------------|----------|
| 1   | Chất thải y tế lây nhiễm                                         | 13 01 01 | Kg          | 17.500   |
| 2   | Bao bì mềm thải                                                  | 18 01 01 | Kg          | 204      |
| 3   | Bao bì cứng thải bằng các vật liệu khác                          | 18 01 04 | Kg          | 204      |
| 4   | Hóa chất thải bao gồm hoặc có thành phần nguy hại                | 13 01 02 | Kg          | 170      |
| 5   | Bóng đèn huỳnh quang thải                                        | 16 01 06 | Kg          | 170      |
| 6   | Bùn thải có chứa các thành phần nguy hại                         | 12 06 05 | Kg          | 5.000    |
| 7   | Pin, ắc quy chì thải                                             | 16 01 12 | Kg          | 170      |
| 8   | Mực in thải                                                      | 08 02 01 | Kg          | 170      |
| 9   | Hộp mực in thải                                                  | 08 02 04 | Kg          | 170      |
| 10  | Giấy in và phim ảnh thải bỏ không chứa bạc hoặc hợp chất của bạc | 19 01 09 | Kg          | 100      |
| 11  | Đồ vải y tế hỏng thải bỏ                                         |          | Kg          | 300      |